

Số: 01/2021/QĐST-KDTM

YL, ngày 01 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 318, 319, 320, 321, 322, 463, 466, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ vào vào Điều 306, khoản 3 Điều 317 Luật thương mại năm 2005; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST-KDTM ngày 11 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1 Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N (N Bank)

Trụ sở chính: Số nhà 2 C, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Bên được ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần N (Công ty AMC-N Bank).

Địa chỉ liên hệ: Lầu A, AB, phường N, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh. (Theo giấy ủy quyền số 143B/2020/UQQT-NHNA ngày 01/4/202 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP N cho Công ty AMC).

Người được ủy quyền khởi kiện: Ông H. Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty AMC.

Địa chỉ: S Trung tâm thương mại Q, 07 T, phường K, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

(Theo giấy ủy quyền số 55/2020/UQ-AMC ngày 01/4/2020 của Chủ tịch Công ty AMC về việc ủy quyền khởi kiện và thi hành án).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông H. Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ. Đơn vị: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Địa chỉ liên lạc: S1 Đại lộ S, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Thọ (Theo giấy ủy quyền số 379/2020/UQ-AMC ngày 05/11/2020 của Tổng giám đốc Công ty AMC).

1.2. Đồng bị đơn: Ông N, sinh năm 1957 và bà H, sinh năm 1961.

Đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn: Ông M, sinh năm 1978. (Theo giấy ủy quyền ngày 08/01/2021 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện YL, tỉnh Phú Thọ).

Cùng địa chỉ: Khu R, xã T, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 25/6/2021, ông N và bà H trả cho Ngân hàng TMCP N (N Bank), số tiền là: **1.405.311.988** đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm linh năm triệu, ba trăm mười một nghìn, chín trăm tám mươi tám đồng*) (Bao gồm tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi tính đến ngày 25/01/2021).

Kể từ ngày 26/01/2021 trở đi, ông N và bà H còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trong trường hợp ông N và bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất. Cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0045/2019/808-BĐ, số công chứng 461/2019/HĐTC, quyển số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Kim Đức, tỉnh Phú Thọ chứng nhận ngày 13/3/2019:

Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 30, địa chỉ thửa đất tại Khu R, xã T, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, diện tích 3522,6m² và tài sản gắn liền với đất là nhà ở 01 tầng và các công trình khác trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 486108, số vào sổ cấp GCN: CH01203 do Ủy ban nhân dân huyện YL cấp ngày 27/6/2014 đứng tên ông N và bà H.

Giá trị tài sản thế chấp 1.813.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm mười ba triệu đồng).

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp, bảo đảm để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên tài sản thế chấp phải có nghĩa vụ chuyển đi nơi khác để thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp, bảo đảm của ông N và bà H không đủ trả nợ thì Ngân hàng TMCP N (N Bank) có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông N và bà H để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp, bảo đảm có giá trị lớn hơn số tiền ông N và bà H còn nợ đối với Ngân hàng TMCP N (N Bank) thì

số tiền còn lại sau khi thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi được trả cho bên ông N và bà H.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông N và bà H phải trả cho Ngân hàng TMCP N (N Bank) số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông N và bà H tự nguyện cùng phải chịu 27.080.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP N (Do ông H nộp thay) số tiền 25.400.000 đồng (Hai mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0004369 ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh